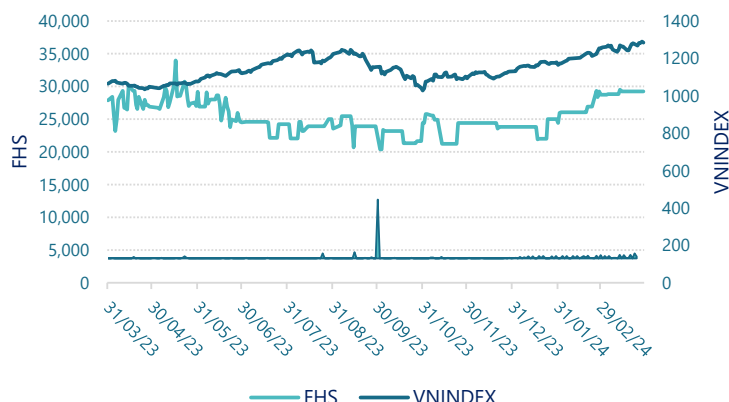


CTCP Phát hành sách thành phố Hồ Chí Minh - FAHASA (UPCOM: FHS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	30,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	33,975
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	20,379
SL cổ phiếu LH	12,751,462
KLGD BQ 20 phiên (CP)	190
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	388
P/E	6.8
EPS	4,454

DT thuần

Q1/24

715

tỷ VNĐ

QoQ: ▼24.0 | -3.3%

YoY: ▲17.0 | 2.4%

LN sau thuế

Q1/24

15.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.70 | -19.2%

YoY: ▲0.10 | 0.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

1.8%

+/- YoY: ▲0.6%

DT thuần

2023

3,997

tỷ VNĐ

YoY: ▲73.0 | 1.9%

LN sau thuế

2023

56.6

tỷ VNĐ

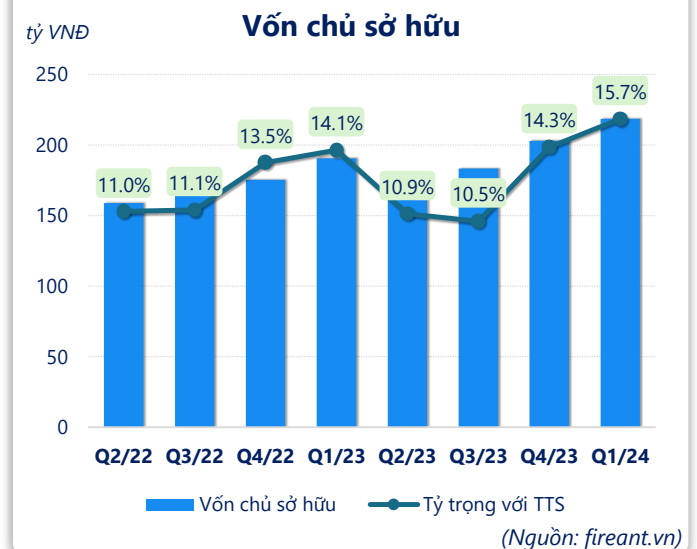
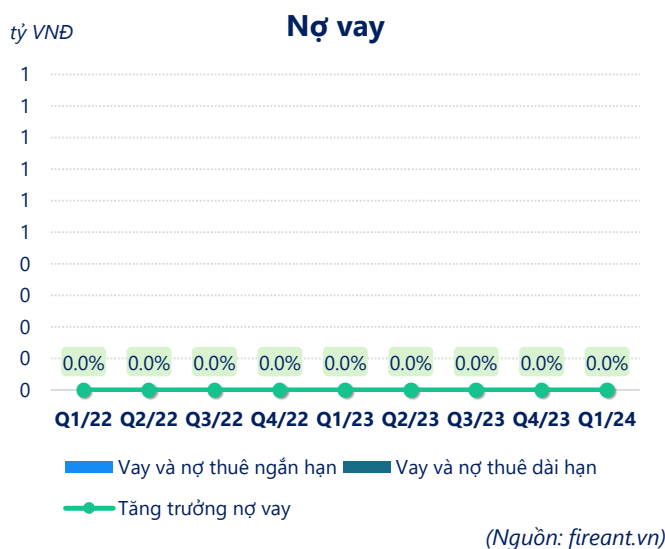
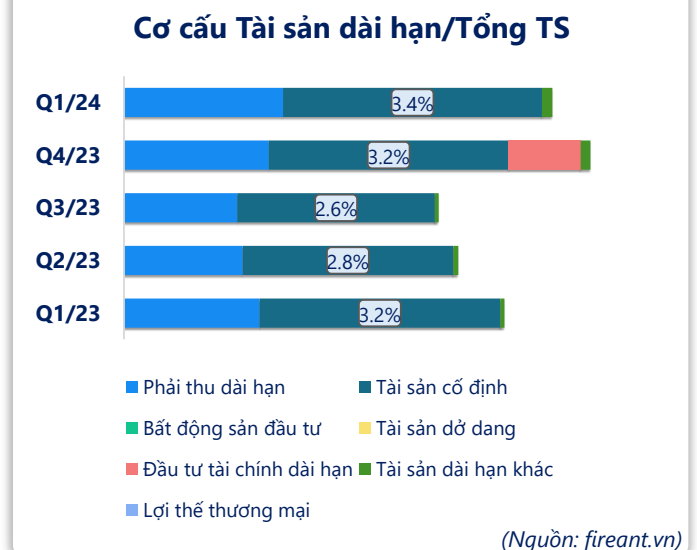
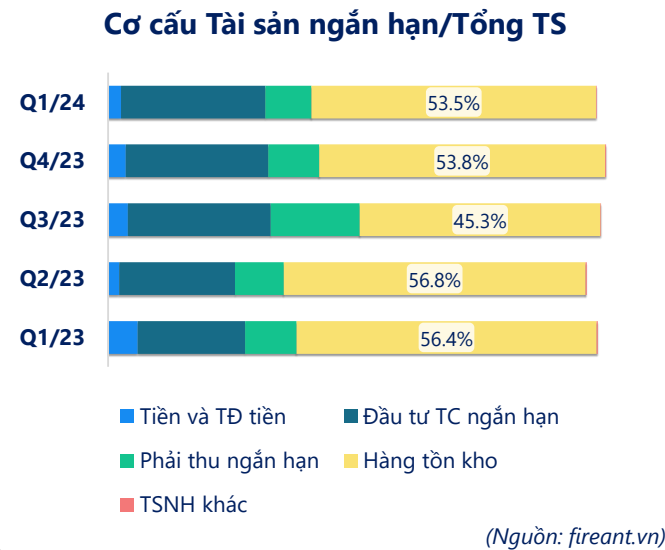
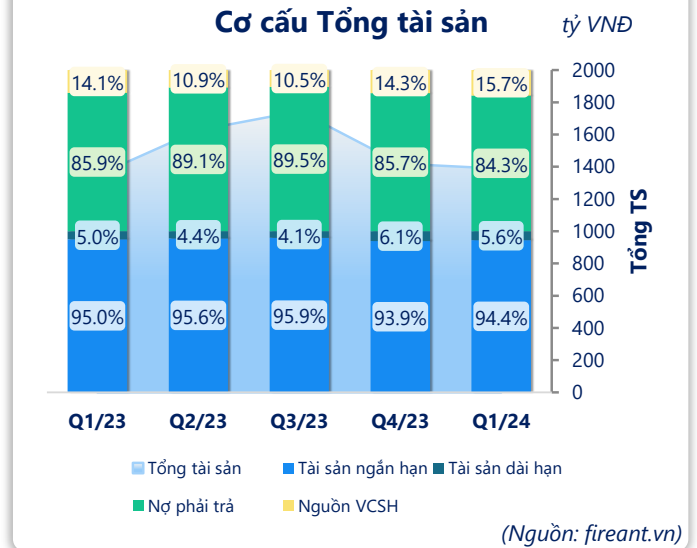
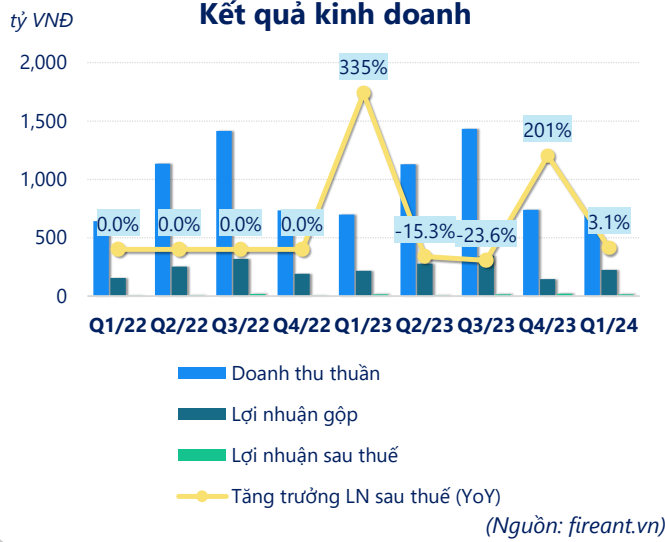
YoY: ▲20.0 | 54.7%

ROE

2023

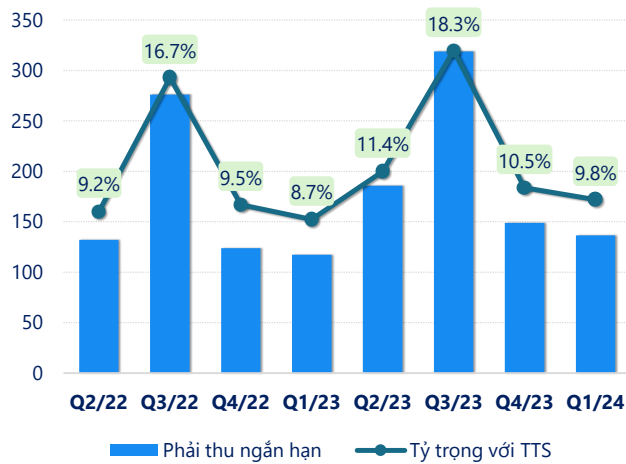
29.8%

+/- YoY: ▲7.1%



tỷ VNĐ

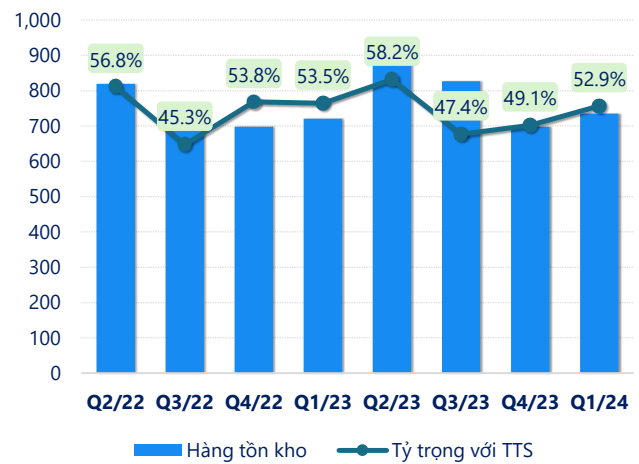
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

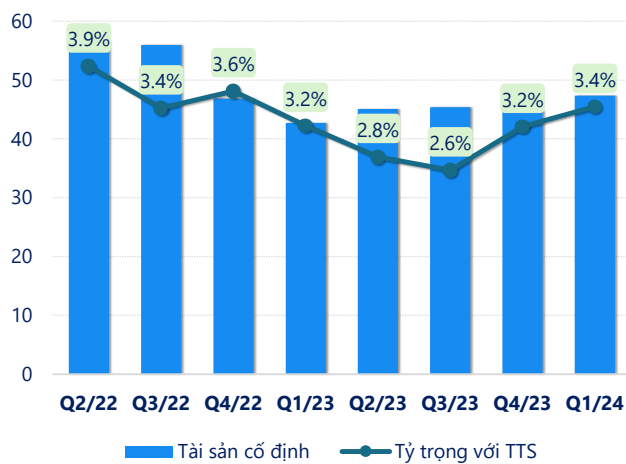
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

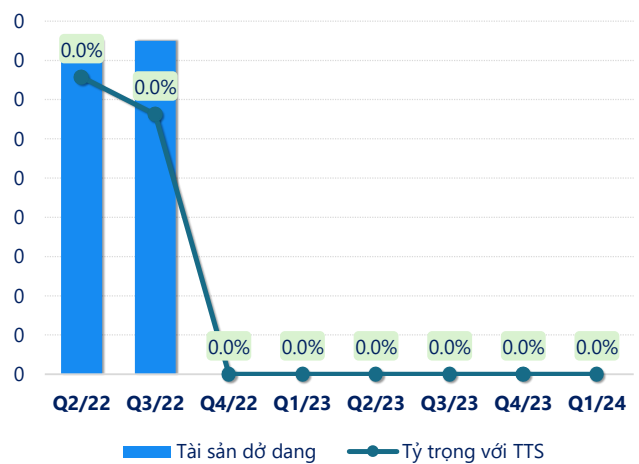
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

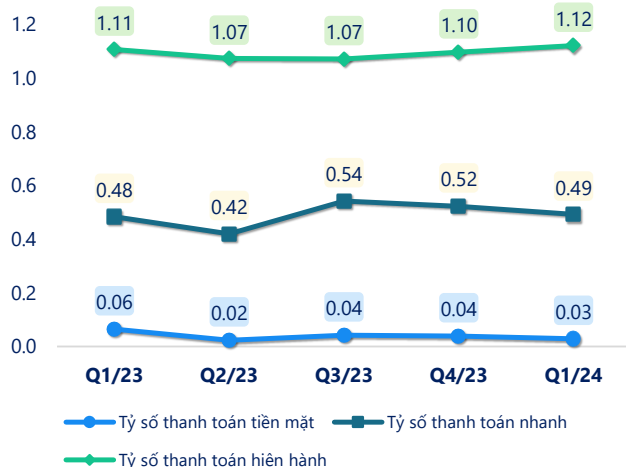
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



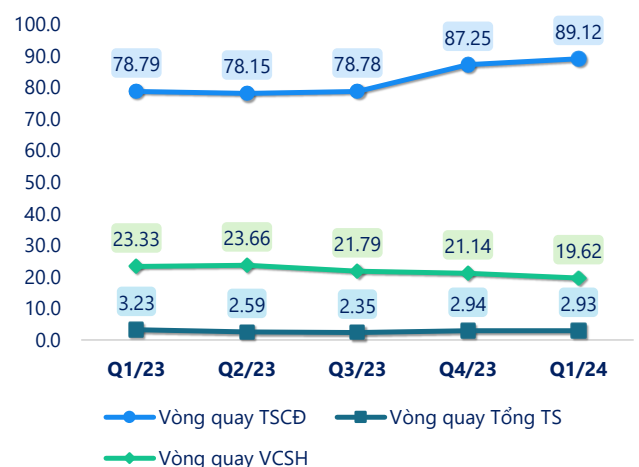
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	1,348	1,626	1,745	1,419	1,389
Tài sản ngắn hạn	1,280	1,555	1,673	1,332	1,310
Tiền và tương đương tiền	74.8	33.7	65.4	47.0	34.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	366	386	460	435	403
Phải thu ngắn hạn	117	186	319	149	136
Hàng tồn kho	721	947	826	697	735
Tài sản ngắn hạn khác	1.74	2.98	1.73	3.72	1.84
Tài sản dài hạn	67.5	71.6	72.3	87.1	78.3
Phải thu dài hạn	24.0	25.4	26.0	27.1	29.1
Tài sản cố định	42.7	45.1	45.4	44.8	47.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	13.5	0
Tài sản dài hạn khác	0.75	1.12	0.88	1.80	1.90
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,157	1,449	1,561	1,216	1,170
Nợ ngắn hạn	1,157	1,449	1,561	1,215	1,169
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	1,036	1,298	1,335	1,082	1,068
Nợ dài hạn	0.37	0.38	0.38	1.25	1.46
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	191	177	183	203	218
Vốn chủ sở hữu	191	177	183	203	218
Vốn điều lệ	128	128	128	128	128
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)